TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/DS-PT
Ngày: 27/02/2023
"V/v Tranh chấp kiện đòi nợ"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Từ

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Hữu Hà, bà Trần Thị Mỹ Hải

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Lệ Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Tuyết Loan – Kiểm sát viên

Ngày 27/02/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án Dân sự phúc thẩm thụ lý số 122/2022/TLPT-DS ngày 28/11/2022 về việc "Tranh chấp kiện đòi nợ". Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 61/2022/DS-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXXPT-DS ngày 01/02/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Trần Xuân V, sinh năm 1945. Địa chỉ: số nhà 456, đường 1/9, khối 2A, thị trấn Thanh Ch, huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Bị đơn: anh Lê Ngọc Th, sinh năm 1971. Địa chỉ: thôn Sơn Hạ (thôn Hạ cũ), xã Thanh L, huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Trần Xuân V trình bày:

Vào ngày 01/9/2017, anh Lê Ngọc Th có ký một hợp đồng cầm cố tài sản để vay của ông Trần Xuân V số tiền 121.268.000 đồng. Khi vay hai bên Th thuận mức lãi suất là 20%/năm. Thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 10/4/2019 và thống nhất với nhau hai tháng đầu sau khi vay sẽ không tính lãi. Khi cho anh Lê Ngọc Th vay thì bản thân ông là người đại diện cho công ty TNHH dịch vụ thương mại Việt Huy. Nhưng hiện nay công ty này đã giải thể.

Sau khi cho anh Lê Ngọc Th vay số tiền trên thì anh Th không thực hiện theo Th thuận. Bản thân ông đã nhiều lần yêu cầu anh Th trả tiề nhưng đều không

có kết quả. Nay ông đề nghị Tòa án buộc anh Lê Ngọc Th trả cho ông tổng số tiền 315.760.000 đồng, trong đó, nợ gốc 121.268.000 đồng, tiền lãi trong hạn theo Th thuận 121.268.000 đồng x 20%/năm x 20 tháng = 40.506.000 đồng, tiền lãi quá hạn từ ngày 01/4/2019 đến ngày 30/11/2021 là 31 tháng 220 ngày với số tiền gốc là 121.268.000 đồng x 20%/năm x 150% năm x 36 tháng = 95.922.000 đồng; tiền lãi chậm trả tiền lãi từ này 01/10/2017 đến ngày 30/11/2021 là 50 tháng 20 ngày x 10%/năm x (40.506.000 đồng + 95.922.000 đồng) = 58.064.000 đồng. Tổng cộng 315.760.000 đồng. Đồng thời ông Trần Xuân V đề nghị Tòa án buộc anh Th thanh toán khoản tiền lãi từ ngày 30/11/2021 đến ngày xét xử.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông V thừa nhận số tiền 121.268.000 đồng ông yêu càu anh Th trả nợ có nguồn gốc từ số tiền 35.000.000 đồng anh Th vay ông V từ năm 2013. Anh Th vay tiền ông, nhiều lần vay trả, đến ngày 01/9/2017 thì anh Th còn nợ ông số tiền 121.268.000 đồng, bao gồm cả gốc và lãi. Do giấy vay trước ông đã hủy nên không nhớ tiền gốc bao nhiêu, tiền lãi bao nhiêu. Đồng thời, ông Trần Xuân V thay đổi yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc anh Lê Ngọc Th thanh toán cho ông tổng số tiền là 369.460.000 đồng, trong đó, nợ gốc 121.268.000 đồng, tiền lãi trong hạn theo Th thuận 121.268.000 đồng x 20%/năm x 20 tháng = 40.506.000 đồng, tiền lãi quá hạn từ ngày 01/4/2019 đến ngày 22/9/2022 là 42 tháng với số tiền gốc là 121.268.000 đồng x 20%/năm x 150% năm x 42 tháng = 124.600.000 đồng; tiền lãi chậm trả tiền lãi từ này 01/10/2017 đến ngày 22/9/2022 là 61 tháng x 10%/năm x (40.506.000 đồng + 95.922.000 đồng) = 83.095.000 đồng.

Anh Lê Ngọc Th trình bày: anh thừa nhận vào năm 2014 anh có vay của ông Trần Xuân V số tiền 24.000.000 đồng. Hiện nay anh đã trả được 5.000.000 đồng. Khi vay, anh và ông Trần Xuân V có viết vào sổ theo dõi của ông Trần Xuân V và hai bên không thống nhất với nhau về mức lãi suất và có Th thuận với nhau là thời hạn vay 6 tháng. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Lê Ngọc Th thừa nhận, vào năm 2013, còn thời gian cụ thể anh không nhớ, anh có vay của ông Trần Xuân V số tiền 35.000.000 đồng và có thống nhất lãi suất, còn lãi như thế nào các bên không Th thuận. Anh đã trả được cho ông Trần Xuân V số tiền 5.000.000 đồng tiền lãi. Sau đó do ông Trần Xuân V tính lãi suất quá cao nên anh không trả cho ông Trần Xuân V nữa. Anh thừa nhận trong quá trình đó anh có viết giấy khất nợ ông Trần Xuân V và có ký vào hợp đồng thế chấp vào ngày 01/9/2017. Nhưng anh cho rằng đây là số tiền ông V tính cả gốc và lãi số tiền vay ban đầu 35.000.000 đồng. Nay ông Trần Xuân V yêu cầu anh trả số tiền trên thì anh không đồng ý.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số 61/2022/DS-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An đã quyết định: Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 161, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 166, Điều 274,

Điều 275, Điều 463, Điều 466 và Điều 470 Bộ luật Dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Xuân V.

- Buộc anh Lê Ngọc Th có trách nhiệm trả nợ cho ông Trần Xuân V số tiền 103.063.000 đồng (một trăm linh ba triệu, không trăm sáu mươi ba nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 35.000.000 đồng, tiền lãi là 68.063.000 đồng. Anh Lê Ngọc Th đã trả được cho ông Trần Xuân V 5.000.000 đồng. Nay anh Trần Ngọc Th còn phải tiếp tục trả cho ông Trần Xuân V 98.063.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, lãi suất chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự trong vụ án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/9/2022, bị đơn anh Lê Ngọc Th kháng cáo với nội dung không nhất trí với bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã tự nguyện Th thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận như sau: anh Lê Ngọc Th có trách nhiệm trả nợ cho ông Trần Xuân V số tiền 50.000.000 đồng. Anh Th đã giao cho ông V đầy đủ số tiền 50.000.000 đồng.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành theo đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm, ghi nhận sự Th thuận của các đương sự. Về án phí: Buộc các đương sự nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Các đương sự được Tòa án triệu tập hợp lệ và có mặt đầy đủ nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã Th thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án như sau: Anh Lê Ngọc Th có trách nhiệm trả nợ cho ông Trần Xuân V số tiền 50.000.000 đồng. Anh Lê Ngọc Th đã giao đủ số tiền 50.000.000 đồng cho ông Trần Xuân V. Xét thấy sự Th thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ vào Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự Th thuận của các đương sự.

[3] Về án phí: Anh Lê Ngọc Th phải chịu án phí dân sự phúc thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300, Điều 147, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, sửa Bản án sơ thẩm, công nhận sự Th thuận của các đương sự như sau:

Anh Lê Ngọc Th có trách nhiệm trả nợ cho ông Trần Xuân V số tiền 50.000.000 đồng. Anh Lê Ngọc Th đã giao đủ số tiền 50.000.000 đồng cho ông Trần Xuân V (anh Th đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ).

Về án phí: Anh Lê Ngọc Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm và 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm anh Th đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009243 ngày 07/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An. Anh Th còn phải nộp tiếp 2.500.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND huyện Thanh Ch;
- Chi cục THADS h. Thanh Ch;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, TDS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Từ